

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT 03 NĂM GẦN NHẤT (2018 – 2020)**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước;

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông thực hiện báo cáo tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh 03 năm gần nhất (2018-2020) tại đơn vị như sau:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm gần nhất

a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm gần nhất

- Sản phẩm sản xuất kinh doanh chủ yếu: Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông được thành lập với mục tiêu và nhiệm vụ chính là thực hiện quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, thực hiện cung ứng dịch vụ tưới, tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp của người dân trên địa bàn tỉnh. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã triển khai, kiểm tra, hướng dẫn các chi nhánh, đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện các chính sách về thủy lợi, nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi, tổ chức theo dõi diễn biến thời tiết nguồn nước và các giải pháp thực hiện, đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên phạm vi cả tỉnh. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, rà soát, đánh giá những hư hỏng xuống cấp của công trình để có phương án sửa chữa kịp thời phục vụ tốt cho sản xuất... chủ động xây dựng các phương án phòng, chống hạn ngay từ đầu mùa vụ, tích cực tu bổ, sửa chữa đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ. Tính đến thời điểm hiện tại Công ty đã được UBND tỉnh giao quản lý, khai thác, vận hành 251 công trình trên địa bàn tỉnh, cung ứng dịch vụ tưới, tiêu, cấp nước cho 47.676,623 ha cây trồng vật nuôi các loại.

- Diện tích tưới, tiêu, cấp nước thực hiện 03 năm 2018 -2020 là: năm 2018: 40.853,81ha, năm 2019: 45.901,39 ha, năm 2020: 45.750,65 ha: với tốc độ tăng bình quân 3,7%/năm. Cùng với đó doanh thu từ thực hiện nhiệm vụ công ích thủy lợi tăng từ 38.849 triệu đồng vào năm 2018 lên 42.167 triệu đồng năm 2020 (tốc độ tăng bình quân 4,1%/năm).

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2018: 1.184 triệu đồng; năm 2019: 277 triệu đồng; năm 2020: 2.315 triệu đồng

- Nộp ngân sách Nhà nước: Năm 2018: 97 triệu đồng; năm 2019: 180 triệu đồng; năm 2020: 136 triệu đồng

MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Sản phẩm sản xuất chủ yếu	ha	40.853,81	45.901,39	45.750,65
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	38,93	42,20	42,22



3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,18	0,27	2,31
4	Nộp ngân sách (bao gồm cả thuế VAT được khấu trừ)	Tỷ đồng	0,09	0,18	0,13
5	Kim ngạch xuất khẩu	USD	0	0	
6	Sản phẩm dịch vụ công ích	Ha	40.853,81	45.901,39	45.750,65
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0	0	0
	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng	0	0	0
	- Nguồn vốn vay	Tỷ đồng	0	0	0
	- Vốn khác	Tỷ đồng	0	0	0
8	Tổng số lao động	Người	158	186	186
9	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	11,69	13,14	14,496
	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,57	1,37	1,497
	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	10,12	11,77	12,999

b. Những thuận lợi và khó khăn

- Thuận lợi:

+ Có được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy khối Doanh nghiệp; sự chủ động phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương các cấp huyện, xã trên địa bàn cùng với đó là sự nỗ lực, khắc phục những khó khăn của tập thể CB, CNV, NLĐ nên đã phát huy hiệu quả trong việc quản lý, khai thác, bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

+ Sự thống nhất của Ban lãnh đạo Công ty trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tốt mọi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, không ngừng đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nghiệp vụ trong công tác chuyên môn mở các lớp tập huấn cho cán bộ công nhân lao động về công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi; luôn bám sát cơ sở chỉ đạo sát sao, kịp thời. Ban Giám đốc Công ty luôn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty; cùng sự nỗ lực, quyết tâm cao của CBNV, NLĐ trong những năm qua, Công ty luôn được đánh giá là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, hàng năm Công ty được hỗ trợ một phần kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và nguồn dự phòng ngân sách tỉnh để thực hiện tu bổ, nạo vét và sửa chữa, nâng cấp các công trình từ đó khắc phục kịp thời được hư hỏng công trình thủy lợi đồng thời tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động toàn công ty cũng như việc làm cho lao động thời vụ sẵn có tại địa phương.

- Khó khăn:

+ Nhận thức, ý thức vai trò và trách nhiệm của đại đa số người dân về quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi còn nhiều hạn chế dẫn đến: tình trạng người dân đổ rác, tự ý mở nước, phá van điều tiết, phá hoại công trình còn diễn ra ở một số nơi trong tỉnh; tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn công trình còn xảy ra nhiều nhưng chưa có phương án xử lý, giải quyết. Bên cạnh đó các công trình thủy lợi nằm rải rác trên địa bàn tỉnh diện tích tưới, tiêu không tập trung, tuyến kênh tưới dài gây khó khăn cho đơn vị trong công tác quản lý, vận hành; có công trình diện tích phục vụ tưới lớn hơn so với diện tích thiết kế gây

ra tình trạng quá tải công trình khó khăn trong việc luân phiên nguồn nước; nhiều công trình chưa có kênh nội đồng hoặc kênh nội đồng bằng đất chưa được kiên cố cũng gây khó khăn cho việc điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất và thoát nước; công trình phải phục vụ tưới cho nhiều loại cây trồng thời điểm và nhu cầu tưới khác nhau gây khó khăn cho công tác vận hành, quản lý, khai thác.

+ Nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi hằng năm cấp cho đơn vị mới đạt 86% kinh phí thực hiện, phần kinh phí còn thiếu được bổ sung vào các năm sau. Việc chậm trễ trong hỗ trợ kinh phí cũng gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

+ Do đặc điểm địa hình, địa chất, tính chất đầu tư thủy lợi trước đây chưa hoàn chỉnh hệ thống kênh mương công trình thủy lợi thường xuyên bị bồi lấp tắc nghẽn dòng chảy. Các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đa số được xây dựng trên 15 năm, công trình bị xuống cấp nghiêm trọng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an toàn nhưng thiếu nguồn đề đầu tư, nâng cấp công trình cũng như không có nguồn để thực hiện kiểm định đánh giá an toàn công trình. Hệ thống thiết bị đóng mở, vận hành bị hư hỏng nhiều và gặp khó khăn trong công tác sửa chữa, khắc phục và thay thế. Thêm vào đó nhu cầu tưới từ các công trình thủy lợi vượt năng lực thiết kế cơ cấu cây trồng, mùa vụ thường xuyên biến động mặt khác nguồn kinh phí để Công ty đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi gặp nhiều khó khăn. Trong năm, Công ty đã được chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ 18.000 triệu đồng để thực hiện đầu tư sửa chữa nâng cấp 06 dự án, tuy nhiên nguồn hỗ trợ này mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu vốn thực tế của đơn vị.

+ Việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh ra ngoài hoạt động cung ứng dịch vụ thủy lợi của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn như: tổ chức, cá nhân sử dụng nước không thuộc đối tượng được hỗ trợ giá dịch vụ thủy lợi nhưng không thực hiện chi trả tiền nước theo quy định của Chính phủ, thủ tục cấp phép sử dụng mặt thoáng hồ chứa nuôi trồng thủy sản khó, phức tạp không thực hiện được

+ Việc thay đổi chính sách liên quan đến thủy lợi nhưng chưa có hướng dẫn đồng bộ gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Các tổ chức thủy nông cơ sở còn mang tính hình thức hoạt động không hiệu quả, phó mặc cho đơn vị quản lý; thiếu sự phối hợp trong công tác tiếp nhận phân phối và sử dụng nước tưới mặt ruộng. Đa số các công trình không có tổ chức thủy nông cơ sở, Công ty phải đảm nhận toàn bộ hệ thống chính và hệ thống nội đồng nên chi phí cho công tác quản lý vận hành là rất lớn.

+ Một số diện tích cây trồng chưa có bản đồ giải thửa, mặc dù đã được Công ty triển khai ký hợp đồng cung ứng nước đến hộ dùng nước và có xác nhận của chính quyền địa phương nhưng vẫn chưa đủ cơ sở để được thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi gây ra rất nhiều khó khăn cho đơn vị.

c. Mục tiêu và phương hướng phát triển trong thời gian tới



- Tiếp tục ổn định và bền vững xác định mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính của Công ty là quản lý và khai thác công trình thủy lợi có hiệu quả với mục tiêu chính để đảm bảo cho việc cung ứng nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cũng như sinh hoạt của người dân trong tỉnh. Chú trọng đẩy mạnh đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhằm mục tiêu sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn nước.

- Đẩy mạnh khai thác đa mục tiêu hệ thống các công trình thủy lợi điển hình: phát triển mô hình sử dụng mặt hồ chứa nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch, cấp nước sinh hoạt, liên danh, liên kết với các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp liên quan cung ứng máy móc, thiết bị, vật tư nông nghiệp gắn với lợi ích, nhu cầu thiết thực của nhà nông, góp phần tích cực trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục từng bước đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả, trách nhiệm, khai thác công trình thủy lợi;

- Thiết lập cơ chế quản lý tài sản được Nhà nước giao tốt nhất; đảm bảo hạn chế mức hư hỏng, xuống cấp đến mức thấp nhất của hệ thống các công trình thủy lợi, phát huy tối đa năng lực phục vụ, hiệu quả khai thác;

- Thiết lập cơ chế, chính sách đảm bảo Công ty, hoạt động hiệu quả nhất, đồng thời tạo động lực khuyến khích, thu hút người lao động có năng lực, trình độ chuyên môn, nâng cao hiệu suất và chất lượng công việc;

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành, thực hiện mọi chế độ, nội quy, quy chế của Công ty ở các đơn vị, chi nhánh trực thuộc. Đưa hoạt động của toàn Công ty vào nề nếp, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắc Nông không có công ty con.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm gần nhất của Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắc Nông. Vậy, Công ty báo cáo đề quý Sở triển khai các công việc có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, KSV Cty;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC



CHỦ TỊCH

LÊ VIỆT THUẬN

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
CTY TNHH MTV KHAI THÁC CTTL ĐẮK NÔNG

MST: 6400204746

Số: 54 /BC-KTTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2020

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm?	ha	47.490,47	45.750,65	96,34%	99,67%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?	ha	-	-		
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	ý kiến	-	-		
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Tr.đ	43.948,86	39.905,58	90,80%	95,11%
5. Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi NSNN cấp bù trong năm (bao gồm cấp bù cho năm 2016)	Tr.đ	43.948,86	42.167,52	95,9%	100,02%

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT;
- Chủ tịch, KSV Cty;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC

Đắk Nông, ngày 29 tháng 3 năm 2021



CHỦ TỊCH

LÊ VIỆT THUẬN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2020

S TT	TÊN DOANH NGHIỆP	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp thoái vốn	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
					Cổ phần hóa						Hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị doanh nghệp	Quyết định công bố giá trị doanh nghệp	Quyết định phê duyet phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đồng lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyet			
I	CÔNG TY MẸ TRONG NHÓM CÔNG TY MẸ CÔNG TY CON														
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)														
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối														
3	Các công ty liên kết (cấp 2)														
II	Các công TNHH MTV do NN làm chủ sở hữu														
1	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông										Sắp xếp đổi mới	1003/QĐ-UBND ngày 09/7/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông	100%	giữ nguyên công ty TNHH MTV	

Đắk Nông, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và đầu tư;
- Chủ tịch, KSV;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, KHTC



LÊ VIỆT THUẬN

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước;

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông báo cáo chế độ tiền lương tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2020 như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

1.1. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng của doanh nghiệp

a. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động

- Tiền lương trả cho người lao động phải theo nguyên tắc làm việc nào, giữ chức vụ gì được trả lương theo công việc và chức vụ đó; khuyến khích người lao động có trình độ gắn bó lâu dài với Công ty và hoàn tốt nhiệm vụ được giao;

- Tiền lương, tiền thưởng trả cho người lao động tương ứng khối lượng diện tích tưới, tiêu, cấp nước thực hiện và mức độ đóng góp của cá nhân tập thể người lao động, đảm bảo sự công bằng minh bạch giữa tập thể và cá nhân;

- Tiền lương, tiền thưởng trả cho người lao động phụ thuộc vào quỹ tiền lương thực hiện, quỹ khen thưởng doanh nghiệp được xác định theo Quy định tại các Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Thông tư 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 của Bộ Tài chính.

- Nghiêm cấm hành vi sử dụng quỹ tiền lương của người lao động vào mục đích khác.

b. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp.

- Tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp được xác định theo nguyên tắc quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và được tách rời quỹ tiền lương của người lao động trong Công ty;

- Tiền lương, tiền thưởng trả cho người quản lý doanh nghiệp phụ thuộc vào diện tích tưới, tiêu, cấp nước thực hiện hàng năm và kết quả đánh giá xếp loại hàng năm của Công ty do UBND tỉnh quyết định.

1.2. Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của người lao động: **15.256.930.000 đồng** (Mười lăm tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng);

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của người quản lý doanh nghiệp: **1.572.000.000 đồng** (Một tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu đồng);



1.3. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng thù lao của doanh nghiệp

a. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty quyết định tạm ứng mức 85% quỹ tiền lương kế hoạch để chi trả hàng tháng cho người lao động;

- Căn cứ quỹ tiền lương thực hiện, Công ty thực hiện trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương năm sau không vượt quá 17% quỹ lương thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất của Ban chấp hành Công đoàn. Quỹ tiền lương thực hiện còn lại Công ty thực hiện phân phối trực tiếp cho người lao động dưới hình thức tháng lương 13.

- Tiền thưởng của người lao động được trích từ quỹ khen thưởng của Công ty theo quy định của Chính phủ, kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp hàng năm và thực hiện theo quy chế khen thưởng của Công ty.

b. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

- Căn cứ vào quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp, hàng tháng Công ty thực hiện tạm ứng 80% tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng để chi trả cho người quản lý doanh nghiệp; 20% còn lại sẽ được quyết toán chi trả sau khi có văn bản phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh;

- Quỹ tiền thưởng hàng năm của người quản lý được thực hiện theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp. Hàng năm căn cứ vào kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp và ban Giám đốc do UBND tỉnh Đắk Nông đánh giá, Công ty thực hiện trích 90% để thưởng cuối năm cho người quản lý doanh nghiệp và 10% còn lại được lập thành quỹ thưởng nhiệm kỳ dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ của từng người quản lý doanh nghiệp.

- Tiền lương, tiền thưởng của Kiểm soát viên, Công ty được xác định và chi trả theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của tỉnh Đắk Nông.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2020		Quỹ lương KH 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	II
II	TIỀN LƯƠNG NGƯỜI LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	190	172	197
2	Mức tiền lương bình quân	1.000/tháng	6,102	6,3	6,45
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	12.172	12.999	15.256,93
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho NLĐ	Tr.đồng			
5	Thu nhập bình quân	1.000/tháng	6,1	6,3	6,45

III	TIỀN LƯƠNG NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người lao động quản lý doanh nghiệp	Người	6	5,83	6
2	Mức tiền lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng	21,83	21,83	21,83
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	1.572	1.497,35	1.572
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	21,83	21,40	21,83
3	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	131	0	131
4	Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng			
5	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng/tháng	23,65	21,40	23,47

Trên đây là báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông. Vậy Công ty báo cáo đề Quý Sở triển khai các công việc có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, KSV;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC

th



CHỦ TỊCH

LÊ VIỆT THUẬN

